

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD22B3
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

[illegible]

21	2253403021711	Nguyễn Thanh Thảo	05/10/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
22	2253403021712	Trần Võ Nguyễn Thông	11/11/2007	7.7	6.6	5.7	8.5	7.9	8.5	5.6	7.0	7.7	7.2	7.2	7.2	7.2	7.2	Khá
23	2253403021713	Dương Thị Anh Thư	04/09/2007	8.6	7.6	6.6	6.1	6.5	7.1	7.1	6.6	6.2	6.7	6.7	6.7	6.7	6.7	Trung bình
24	2253403021714	Lương Văn Chí Toàn	12/07/2007	7.8	6.4	6.1	5.2	7.0	7.5	6.2	6.2	7.3	6.5	6.5	6.5	6.5	6.5	Trung bình
25	2253403021715	Nguyễn Văn Trâm	14/05/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
26	2253403021716	Hồ Thị Thùy Trang	09/09/2002	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
27	2253403021717	Lê Thị Thu Trang	12/03/2007	8.0	6.6	7.9	5.2	6.6	8.2	7.6	7.2	7.9	7.2	7.2	7.2	7.2	7.2	Khá
28	2253403021718	Nguyễn Thị Ngọc Yến	26/06/2006	8.7	6.5	7.9	6.1	7.3	8.6	7.1	6.1	6.9	7.1	7.1	7.1	7.1	7.1	Khá
29	2253403021719	Trần Ngọc Tường Duy	02/01/2006	9.2	7.0	6.4	6.6	8.0	7.6	5.9	6.2	6.1	6.8	6.8	6.8	6.8	6.8	Trung bình
30	2253403021720	Lê Hải Duyên	04/04/2006	8.7	5.9	7.7	5.7	6.6	8.6	5.3	3.5	6.4	6.2	6.2	6.2	6.2	6.2	Trung bình
31	2253403021721	Nguyễn Thị Kim Huệ	02/06/2006	8.9	7.6	8.0	5.5	7.1	8.6	7.1	5.9	6.6	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	Khá
32	2253403021722	Lê Thị Kim Loan	13/09/2007	8.4	5.9	5.7	5.7	7.1	6.8	6.9	5.7	6.1	6.3	6.3	6.3	6.3	6.3	Trung bình
33	2253403021723	Mai Thiện Nhân	21/02/2007	8.4	5.7	8.1	7.4	8.1	8.8	7.2	6.6	5.9	7.3	7.3	7.3	7.3	7.3	Khá
34	2253403021724	Nguyễn Hữu Phúc	12/03/2005	8.4	5.9	7.3	6.2	5.7	7.4	5.9	6.2	6.5	6.4	6.4	6.4	6.4	6.4	Trung bình
35	2253403021725	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	11/06/2006	7.8	6.2	7.0	5.3	8.3	8.1	6.7	6.4	6.4	6.8	6.8	6.8	6.8	6.8	Trung bình

Lưu ý: Môn học **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 20 tháng 07 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái